TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Sóc Trăng, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Tấn C, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 52 đường D6, khu đô thị B, khóm H, phường L, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hòa B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 89 đường CĐ, khóm D, phường T, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Tấn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Hòa B, sinh năm 1968.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tấn C và bà Nguyễn Thị Hòa B đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Tấn C và bà Nguyễn Thị Hòa B

tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Tấn C đồng ý chịu án phí về ly hôn số tiền 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Tấn C đã nộp theo biên lai thu số 0004806 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, ông Trần Tấn C được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

+ Bà Nguyễn Thị Hòa B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường 3, TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
đã ký

Lý Bích Khiếm